TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY AN** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2025/HS-ST
Ngày: 10/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Bình
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Hoàng – Hiệu trưởng trường tiểu học An Dân.
2. Ông Phạm Ngọc Trưng – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Quách Thị Giang – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuy An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Từ ngày 09 đến ngày 10 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2025/TLST- HS ngày 14 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2025/QĐXXST- HS ngày 20/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện T đối với các bị cáo:

1.Trương Kim Đ, sinh ngày 20/4/2004.

Nơi cư trú: Thôn M, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Kim Đ, sinh năm 1981 và bà Nguyễn Thị Thảo X, sinh năm 1985.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/12/2024 đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực huyện T – Phòng PC 11 Công an tỉnh Phú Yên.

Có mặt.

2. **Phan Bình T,** sinh ngày 15/01/2005.

Nơi cư trú: Thôn M, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn L, sinh năm 1973 và bà Lê Thị Minh T1, sinh năm 1970.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/12/2024 đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực huyện T – Phòng PC 11 Công an tỉnh Phú Yên.

Có mặt.

3. **Nguyễn Ngọc T2,** sinh ngày 29/11/2006.

Nơi cư trú: Thôn M, xã A, huyện T tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn L, sinh năm 1982 và bà Lê Thị V, sinh năm 1982.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/12/2024 đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực huyện T – Phòng PC 11 Công an tỉnh Phú Yên.

Có mặt.

4. **Phạm Huỳnh Công T3,** sinh ngày 04/01/2004.

Nơi cư trú: Thôn M, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm T4, sinh năm 1980 và bà Huỳnh Thị Thu T5, sinh năm 1985.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/12/2024 đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực huyện T – Phòng PC 11 Công an tỉnh Phú Yên.

Có mặt.

5. **Hồ Thanh C,** sinh ngày 23/4/2007.

Nơi cư trú: Thôn M, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ L, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1974.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/12/2024 đến nay tại xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Có mặt.

6. **Lê Văn T6,** sinh ngày 02/7/1993.

Nơi cư trú: Thôn M, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T7, sinh năm 1970 và bà Huỳnh Thị Tuyết H, sinh năm 1972.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/12/2024 đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực huyện T – Phòng PC 11 Công an tỉnh Phú Yên.

Có mặt.

-Người bào chữa cho bị cáo Hồ Thanh C: Ông Võ Hoàng K – Là Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Yên. Có mặt.

-Người đại diện hợp pháp của bị cáo Hồ Thanh C: Anh Hồ L, sinh năm 1977 và chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1974. Đều có mặt.

Nơi cư trú: Thôn M, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Lê Thị Minh T1, sinh năm 1970. Có mặt.
2. Anh Lê Văn T7, sinh năm 1970. Vắng mặt.
3. Chị Lê Hoàn Kim L, sinh năm 1984. Có mặt.
4. Chị Nguyễn Thị Thảo X, sinh năm 1985. Có mặt.
5. Anh Nguyễn L, sinh năm 1982. Có mặt.
6. Anh Phạm T4, sinh năm 1980. Vắng mặt.

Đồng cư trú: Thôn M, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 01/12/2024 tại nhà ông Phạm Văn L, bà Lê Thị Minh T1 (là cha, mẹ ruột của Phan Bình T) thuộc thôn M, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Phan Bình T, Trương Kim Đ, Nguyễn Ngọc T2, Phạm Huỳnh Công T3 và Hồ Thanh Chương (sinh ngày 23/4/2007) thống nhất góp tiền, mua ma túy và chuẩn bị dụng cụ để cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý, C góp 200.000 đồng, T góp 100.000 đồng rồi đưa cho Đ, còn T3 chuẩn bị bộ dụng cụ sử dụng ma tuý. Sau đó, Đ sử dụng mạng Zalo liên lạc với Lê Văn T6 để mua 300.000 đồng ma túy đá thì T6 đồng ý, nguồn gốc ma túy T6 mua từ người tên H (chưa xác định được nhân thân, lai lịch). Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô chở C đến gặp T6 tại khu vực đường hẻm thuộc thôn M, xã A, huyện T. Tại đây, C ngồi trên xe mô tô, còn Đ đi vào hẻm gặp T6 nhận ma tuý và đưa số tiền 300.000 đồng cho T6. Sau khi mua được ma túy, cả nhóm gồm T, Đ, T2, T3 và C cùng chuyền tay nhau sử dụng tại nhà T, đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì cả nhóm sử dụng hết ma tuý. Lúc này, cả nhóm thống nhất cùng nhau góp tiền mua ma túy để tiếp tục sử dụng, T2 góp số tiền 180.000 đồng, T góp 100.000 đồng rồi đưa cho Đ. Sau đó, Đ sử dụng mạng Za lo liên lạc với Lê Văn T6 mua 300.000 đồng ma túy đá thì T6 đồng ý, T6 điều khiển xe mô tô đem ma tuý đến khu vực trước nhà T giao cho Đ và C rồi nhận số tiền 280.000 đồng rồi cả nhóm tiếp tục cùng chuyền tay nhau sử dụng hết ma túy.

Kết quả test nhanh: Phan Bình T, Trương Kim Đ, Nguyễn Ngọc T2, Phạm Huỳnh Công T3, Hồ Thanh C và Lê Văn T6 đều dương tính với chất ma tuý Methamphetamine và Amphetamine.

Tại Bản kết luận giám định số 537/KL-KTHS ngày 11/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận:

- Một đoạn ống hút nhựa màu trắng kích thước (1,7x1)cm bên trong có chứa những hạt tinh thể màu trắng; Một bì nilon màu trắng kích thước (10,5x7,5)cm, bên ngoài bì có dòng chữ " THỊNH PHÁT ", bên trong có một đoạn ống hút nhựa màu trắng kích thước (1,9x1)cm được hàn kín hai đầu, bên trong ống hút có chứa những hạt tinh thể màu trắng là ma tuý, có khối lượng 0,215g, loại Methamphetamin.

- Chất màu đen, trắng bám dính bên trong một ống thủy tỉnh có một đầu hình cầu và một ống thủy tinh có một đầu hình cầu đầu còn lại gắn một ống hút nhựa là ma túy loại Methamphetamin, vì lượng bám dính ít nên không xác định được khối lượng; Hai ống nhựa trong suốt được gắn trên hai nắp chai có bám dính chất là ma túy, loại Methamphetamin, vì lượng bám dính ít nên không xác định được khối lượng; Còn những dụng cụ khác không tìm thấy chất ma túy.

Tại bản cáo trạng số: 29/CT-VKSTA ngày 24/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố các bị cáo: **Trương Kim Đ**, **Phan Bình T, Nguyễn Ngọc T2, Phạm Huỳnh Công T3** về tội:*" Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"- theo quy định tại điểm b,c khoản 2 điều 255 BLHS;* Truy tố bị cáo **Hồ Thanh C** về tội:*" Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"- theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 255 BLHS;* Truy tố bị cáo **Lê Văn T6** về tội: *" Mua bán trái phép chất ma túy " – theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 251 BLHS.*

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa: Tất cả các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố, các bị cáo đều ăn năn, hối hận về hành vi của mình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho tất cả các bị cáo.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị cáo Hồ Thanh C, có vợ chồng anh Hồ L, chị Nguyễn Thị Đ trình bày: Việc con tôi Hồ Thanh C có tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, Viện kiểm sát truy tố là đúng, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Thanh C, ông Võ Hoàng K trình bày: Thống nhất theo tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo C như đại diện Viện kiểm sát vừa phát biểu. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX xem xét đối với bị cáo C quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nơi cư trú rõ ràng, cha mẹ bị cáo bị giảm khả năng lao động, có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo có ông Ngoại họ (Nguyễn Văn T7) là Liệt Sỹ. Khi phạm tội bị cáo là vị thành niên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1,2 điều 51 BLHS, nên đề nghị HĐXX áp dụng mức hình phạt thấp nhất là 05 (Năm) năm 03 (Ba) tháng tù đối với bị cáo C.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị Lê Thị Minh T1 trình bày: Bị cáo T là con tôi, tôi không biết gì về việc con tôi và nhóm bạn của nó tổ chức sử dụng ma túy trái phép tại nhà của tôi vào đêm ngày 01/12/2024. Nếu biết có việc tổ chức sử dụng ma túy tại nhà, tôi sẽ ngăn cản không cho và báo cáo cơ quan Công an. Đến ngày 03/12/2024, khi cơ quan Công an mời làm việc, sau đó thông báo cho gia đình tôi mới biết sự việc trên.

- Anh Lê Văn T7 vắng mặt, tại biên bản ghi lời khai (BL 456) anh T7 trình bày: Lê Văn T6 là con ruột tôi, tuy ở nhà chung với vợ chồng tôi, nhưng T6 có phòng ngủ riêng. Việc Lê Văn T6 cất giấu bộ dụng cụ sử dụng ma túy và hai bì ma

túy tại nhà của mình do Cơ quan điều tra thu giữ trong quá trình khám xét vào ngày 03/12/2024. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 78H9 – 1033 mà Lê Văn T6 sử dụng để đi mua ma túy vào ngày 01/12/2024 là của em gái ruột tôi tên Lê Thị Hoàn Kim L đứng tên chủ sở hữu. Cách đây khoản 2 năm, em Lưu đã cho tôi xe mô tô này toàn quyền quản lý, sử dụng nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Vào ngày 01/12/2024, do xe gắn sẵn chìa khóa trên xe, nên T6 tự ý lấy xe đi lúc nào vợ chồng tôi không hay biết.

- Chị Lê Hoàn Kim L trình bày: Lê Văn T6 là cháu ruột của tôi, xe mô tô biển kiểm soát 78H9 – 1033 là của tôi đứng tên chủ sở hữu. Cách đây khoản 02 năm, tôi đã cho chiếc xe nêu trên cho anh Lê Văn T6 toàn quyền quản lý, sử dụng nhưng chưa làm thủ tục sang tên.

- Chị Nguyễn Thị Thảo X trình bày: Xe mô tô biển kiểm soát 78H1- 419.43 là của tôi đứng tên chủ sở hữu. Tối ngày 01/12/2024, Trương Kim Đ (con tôi) có nói với tôi là lấy xe mô tô trên điều khiển đi uống cà phê với bạn, nên tôi mới đưa xe cho Đ điều khiển đi, nếu biết Đ đi với mục đích sử dụng ma túy thì tôi sẽ không đưa xe mô tô cho Đ

- Anh Nguyễn L trình bày: Nguyễn Ngọc T2 là con tôi, gia đình tôi không biết gì về việc T2 sử dụng ma túy vào ngày 01/12/2024. Khi con tôi bị cơ quan điều tra giữ khẩn cấp thì tôi mới biết.

- Anh Phạm T4 vắng mặt, tại biên bản ghi lời khai (BL 477) anh T4 trình bày: Phạm Huỳnh Công T3 là con ruột của tôi, tuy ở chung nhà nhưng tôi thường xuyên vắng nhà do đi biển dài ngày. Vì vậy không biết được việc T3 cất giấu bộ dụng cụ sử dụng ma túy như cơ quan điều tra làm việc. Nếu biết T3 cất giấu bộ dụng cụ sử dụng ma túy và sử dụng ma túy, tôi sẽ ngăn cản và trình báo cơ quan công an.

Kiểm sát viên luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng, đề nghị HĐXX:

- Áp dụng điểm b,c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS đối với các bị cáo Phan Bình T, Trương Kim Đ, Nguyễn Ngọc T2, Phạm Huỳnh Công T3; riêng các bị cáo T, Đ, T2 áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS.

+ Đề nghị xử phạt Phan Bình T, Trương Kim Đ mỗi bị cáo từ 07 năm 09 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/12/2024.

+ Đề nghị xử phạt Phạm Huỳnh Công T3 từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/12/2024.

+ Đề nghị xử phạt Nguyễn Ngọc T2 từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/12/2024.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 91; Điều 101 BLHS, đề nghị tuyên phạt Hồ Thanh C từ 05 năm 09 tháng đến 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 đề nghị xử phạt Lê Văn T6 từ 08 năm đến 08 năm 03 tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/12/2024.

Đối với Phạm Huỳnh Công T3 và Lê Văn T6 tàng trữ các dụng cụ bình, ống hút, nỏ thủy tinh để dùng vào việc sử dụng ma túy, T3, T6 không đủ yếu tố cấu thành tội "Sản xuất, tàng trữ, vận chuyển hoặc mua bán phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 254 Bộ luật Hình sự, đã chuyển xử phạt vi phạm hành chính nên không xét.

Đối với ông Lê Văn T7, bà Huỳnh Thị Tuyết H (là cha, mẹ ruột của Lê Văn T6) không biết T6 sử dụng xe mô tô của mình để mua bán trái phép chất ma túy nên không xem xét xử lý.

Đối với ông T6, bà H không biết T6 cất giấu ma túy đá và dụng cụ sử dụng ma túy tại nhà; ông Phạm Văn L bà Lê Thị Minh T1 (là cha, mẹ ruột của Phan Bình T là chủ nhà) không biết T tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà và ông Phạm T4, bà Huỳnh Thị Thu T (là cha, mẹ ruột của Phạm Huỳnh Công T3) không biết T3 cất giấu dụng cụ sử dụng ma túy tại nhà mình nên không xem xét xử lý.

Đối với người tên H bán ma túy cho Lê Văn T6, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với việc thu giữ lượng ma túy tại nhà của T6, quá trình điều tra, truy tố, xét xử xác định, T6 dùng để bán cho người khác nên không xem xét.

*** Hình phạt bổ sung:**

Đối với Phan Bình T, Trương Kim Đ, Nguyễn Ngọc T2, Phạm Huỳnh Công T3, Hồ Thanh C có nghề nghiệp không ổn định nên đề xuất không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 255 BLHS.

Đối với Lê Văn T6 có hành vi mua bán ma túy để thu lợi bất chính 580.000 đồng, đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 251, phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước. Đồng thời, đề nghị truy thu 580.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy để sung Ngân sách Nhà nước.

***Về vật chứng**: Đề xuất áp dụng Điều 46, Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy đối với những công cụ dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng: Hai ống nhựa trong suốt, hàn kín hai đầu, bên trong có những hạt tinh thể màu trắng là ma tuý, loại Methamphetamin có tổng khối lượng 0,186g (theo biên bản hoàn trả sau giám định); Một nỏ thủy tinh chiều dài tính theo phương thẳng đứng là 11cm, đường kính ống thủy tinh là 0,6cm, môt đầu có dạng hình phểu

tròn đường kính 1,6cm bên trong có bám khói đen; Một chai nhựa màu trắng cao 09cm, đường kính đáy chai 04cm, đường kính miệng chai 3,8cm, nắp chai màu vàng có đục hai lỗ tròn mỗi lỗ có đường kính 0,6cm, trong đó một lỗ gắn một ống hút nhựa màu trắng dài 27cm, đường kính 0,6cm; Một chai nhựa màu trắng cao 09cm, đường kính đáy chai 04cm, đường kính miệng chai 3,8cm, nắp chai màu vàng có đục hai lỗ tròn mỗi lỗ có đường kính 0,6cm được gắn một ống hút nhựa màu trắng dài 25cm, đường kính 0,6cm, lỗ còn lại gắn một ống thủy tinh nối ống hút nhựa, phần thủy tinh bên ngoài chai có dạng hình móc câu dài 08cm, đường kính 0,6cm tại đầu ngoài có dạng hình phểu tròn đường kính 1,3cm bên trong có ám khói đen, phần ống hút nhựa bên trong chai dài 7,5cm, đường kính 0,6cm; một quẹt ga bằng nhựa màu trắng đỏ kích thước (7,3x2)cm có chữ "Hoa việt".

-Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước các điện thoại liên quan đến hành vi phạm tội: Một nhãn hiệu Iphone, số Imei: 352114950968100, mặt lưng bị nứt vỡ tạm giữ của Trương Kim Đ (điện thoại này Đ liên lạc T6 mua ma túy); một nhãn hiệu Iphone 8 Plus, có sim điện thoại số: 0345599774, mặt sau có nứt màn hình nhện tạm giữ của Lê Văn T6 (điện thoại này T6 liên lạc Đ bán ma túy).

-Trả lại các điện thoại không liên quan đến hành vi phạm tội: Một nhãn hiệu Oppo A78, màu xanh nhạt tạm giữ của Phan Bình T; một nhãn hiệu Oppo A15, màu xanh, bể màn hình chính và camera mặt sau tạm giữ của Nguyễn Ngọc T2; một nhãn hiệu Oppo A54, màu xanh, số Imei 1: 862892052204275, số Imei 2: 862892052204267, tạm giữ của Hồ Thanh C.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm phạm tội. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 01/12/2024, tại thôn M, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên, Lê Văn T6 đã 02 lần bán ma túy cho Trương Kim Đ và Hồ Thanh C với sồ tiền 580.000 đồng;

Ngày 01/12/2024, tại nhà ông Phạm Văn L bà Lê Thị Minh T1 (là cha, mẹ ruột của Phan Bình T) thuộc thôn M, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên, Trương Kim Đ, Phan Bình T, Nguyễn Ngọc T2, Phạm Huỳnh Công T3, Hồ Thanh C 02 lần cùng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Trương Kim Đ, Phan Bình T, Nguyễn Ngọc T2 đã tổ chức cho Hồ Thanh C (sinh ngày 23/4/2007) sử dụng trái phép chất ma túy. Nên hành vi của các bị cáo: **Trương Kim Đ**, **Phan Bình T, Nguyễn Ngọc T2, Phạm Huỳnh Công T3** đã cấu thành về tội:*" Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"- theo quy định tại điểm b,c khoản 2 điều 255 BLHS;* Bị cáo **Hồ Thanh C** đã cấu thành về tội:*" Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"- theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 255 BLHS;* bị cáo **Lê Văn T6** đã cấu thành về tội: *" Mua bán trái phép chất ma túy " – theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 251 BLHS.* Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bản thân các bị cáo đều là những người có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, biết rõ ma túy là chất cấm, việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và mua bán trái phép chất ma túy đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của các bị cáo, ảnh hưởng trực tiếp đến gia đình, xã hội, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác, thế nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo Đ, T, T2, T3 và C phạm tội không có sự phân công, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, đều thống nhất ý chí góp tiền đi mua ma túy từ bị cáo T6 để sử dụng trái phép 02 lần nên cần xử lý nghiêm.

[4]. Xét tính chất mức độ và hậu quả xảy ra HĐXX thấy:

- Đối với bị cáo Trương Kim Đ là người chủ động 02 lần liên lạc với bị cáo T6, bị cáo Đ chở bị cáo C mua ma túy 02 lần từ bị cáo T6 và cùng đồng phạm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo T chủ động chọn địa điểm, góp 100.000 đồng để cho Đ mua ma túy về tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo C là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo, góp 200.000 đồng để cho Đ mua ma túy về tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Vai trò, tính nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo Đ, T, C là ngang nhau nên cần xem xét mức hình phạt tương xứng khi lượng hình.

- Đối với bị cáo Phạm Huỳnh Công T3 chủ động chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy; bị cáo Nguyễn Ngọc T2 thống nhất góp 180.000 đồng để cho Đ mua ma túy. Cả hai bị cáo cùng nhóm tổ chức sử dụng ma túy, xét tính chất vai trò của các bị cáo T3 và T2 là ngang nhau nên cần xem xét mức hình phạt tương xứng khi lượng hình.

- Đối với bị cáo Lê Văn T6 là người trực tiếp 02 lần bán ma túy cho Trương Kim Đ và Hồ Thanh C. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, (biết rõ ma túy là chất cấm), nhưng vì mục đích tư lợi bị cáo đã

mua ma túy từ đối tượng tên H về bán lại, thu lợi bất chính số tiền 580.000 đồng. Tính nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo là rất cao nên cần xem xét mức hình phạt cao nhất trong vụ án.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS cho tất cả các bị cáo; Riêng bị cáo Đ có ông Cố Nội (Trương N) là Liệt sỹ và có ông Cố Ngoại ruột (Trương P) có công cách mạng; Bị cáo T có ông Nội (Phan X1) có công cách mạng và có ông Cậu (Lê Văn K1) là Liệt sỹ; Bị cáo T2 có ông Ngoại họ (Nguyễn Tấn T8) là Liệt sỹ; Bị cáo C có ông Ngoại họ (Nguyễn Văn T9) là Liệt sỹ. Nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS đối với các bị cáo: Đ, T, T2 và C. Đối với bị cáo Hồ Thanh C, thời điểm phạm tội bị cáo là người chưa thành niên (từ 16 đến dưới 18 tuổi) nên áp dụng mức hình phạt ¾ mức hình phạt đối với người đã thành niên phạm tội, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Đối với Phạm Huỳnh Công T3 và Lê Văn T6 tàng trữ các dụng cụ bình, ống hút, nỏ thủy tinh để dùng vào việc sử dụng ma túy, T3, T6 chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa kết án về tội " Sản xuất, tàng trữ, vận chuyển hoặc mua bán phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy " nên không đủ yếu tố cấu thành tội " Sản xuất, tàng trữ, vận chuyển hoặc mua bán phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy " quy định tại Điều 254 Bộ luật Hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định.

Đối với ông Lê Văn T7, bà Huỳnh Thị Tuyết H (là cha, mẹ ruột của Lê Văn T6) không biết T6 sử dụng xe mô tô của mình để mua bán trái phép chất ma túy nên không xem xét xử lý là đúng quy định.

Đối với ông Lê Văn T7, bà Huỳnh Thị Tuyết H (là cha, mẹ ruột của Lê Văn T6) không biết T6 cất giấu ma túy đá và dụng cụ sử dụng ma túy tại nhà; ông Phạm Văn L, bà Lê Thị Minh T1 (là cha, mẹ ruột của Phan Bình T là chủ nhà) không biết T tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà; và ông Phạm T4, bà Huỳnh Thị Thu T (là cha, mẹ ruột của Phạm Huỳnh Công T3) không biết T3 cất giấu dụng cụ sử dụng ma túy tại nhà mình nên không xem xét xử lý là đúng quy định.

Đối với người tên H bán ma túy cho Lê Văn T6, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

- Hình phạt bổ sung:

+ Đối với các bị cáo Trương Kim Đ, Phan Bình T, Nguyễn Ngọc T2, Phạm Huỳnh Công T3, Hồ Thanh C có nghề nghiệp không ổn định nên không áp dụng hình phạt phạt bổ sung.

+ Đối với bị cáo Lê Văn T6 mua bán trái phép chất ma túy, thu lợi bất chính để có tiền tiêu xài cá nhân nên cần áp dụng khoản 5 Điều 251 BLHS đối với Lê Văn T6. Phạt bổ sung đối với bị cáo T6 5.000.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước.

+ Truy thu bị cáo Lê Văn T6 580.000 đồng (thu lợi bất chính từ việc bán ma túy) để sung Ngân sách Nhà nước.

[5]. Về vật chứng: Căn cứ điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy các đồ vật không còn giá trị sử dụng:

- Hai ống nhựa trong suốt, hàn kín hai đầu, bên trong có những hạt tinh thể màu trắng là ma tuý, loại Methamphetamin có tổng khối lượng 0,186g (theo biên bản hoàn trả sau giám định).

- Một nỏ thủy tinh chiều dài tính theo phương thẳng đứng là 11cm, đường kính ống thủy tinh là 0,6cm, môt đầu có dạng hình phểu tròn đường kính 1,6cm bên trong có bám khói đen.

- Một chai nhựa màu trắng cao 09cm, đường kính đáy chai 04cm, đường kính miệng chai 3,8cm, nắp chai màu vàng có đục hai lỗ tròn mỗi lỗ có đường kính 0,6cm, trong đó một lỗ gắn một ống hút nhựa màu trắng dài 27cm, đường kính 0,6cm.

- Một chai nhựa màu trắng cao 09cm, đường kính đáy chai 04cm, đường kính miệng chai 3,8cm, nắp chai màu vàng có đục hai lỗ tròn mỗi lỗ có đường kính 0,6cm được gắn một ống hút nhựa màu trắng dài 25cm, đường kính 0,6cm, lỗ còn lại gắn một ống thủy tinh nối ống hút nhựa, phần thủy tinh bên ngoài chai có dạng hình móc câu dài 08cm, đường kính 0,6cm tại đầu ngoài có dạng hình phểu tròn đường kính 1,3cm bên trong có ám khói đen, phần ống hút nhựa bên trong chai dài 7,5cm, đường kính 0,6cm.

- Một quẹt ga bằng nhựa màu trắng đỏ kích thước (7,3x2)cm có chữ "Hoa việt" (Do Phạm Huỳnh Công Thức tự nguyện giao nộp).

****Trả lại cho chủ sở hữu các đồ vật sau:***

- Trả lại cho bị cáo Phan Bình T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A78, màu xanh nhạt.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc T2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A15, màu xanh, bể màn hình chính và camera mặt sau.

- Trả lại cho bị cáo Hồ Thanh C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A54, màu xanh, số Imei 1: 862892052204275, số Imei 2: 862892052204267.

****Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước các tài sản mà các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội:***

-Một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 ProMaax, số Imei: 352114950968100, mặt lưng bị nứt vỡ của Trương Kim Đ (điện thoại này Đ liên lạc T6 mua ma túy).

- Một điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, màu hồng có sim điện thoại số: 0345599774, mặt sau có nứt màn hình của Lê Văn T6 (điện thoại này T6 liên lạc Đ bán ma túy);

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/4/2025, giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm b,c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 BLHS đối với các bị cáo: Trương Kim Đ, Phan Bình T, Nguyễn Ngọc T2, Phạm Huỳnh Công T3; các bị cáo Đ, T, T2 áp dụng thêm khoản 2 điều 51 BLHS.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 91; Điều 101 BLHS đối với bị cáo Hồ Thanh C.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS đối với bị cáo Lê Văn T6.

1.Tuyên bố các bị cáo: **Trương Kim Đ, Phan Bình T, Nguyễn Ngọc T2, Phạm Huỳnh Công T3 và Hồ Thanh C** phạm tội: *" Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt:

+ Bị cáo: Trương Kim Đ 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 03/12/2024.

+ Bị cáo: Phan Bình T 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 03/12/2024.

+ Bị cáo: Phạm Huỳnh Công T3 07 (Bảy) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 03/12/2024.

+ Bị cáo: Nguyễn Ngọc T2 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 03/12/2024.

+ Bị cáo: Hồ Thanh C 05 (Năm) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

***Bị cáo Lê Văn T6** phạm tội:*" Mua bán trái phép chất ma túy "*.

Xử phạt:

+ Bị cáo: Lê Văn T6 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 03/12/2024.

Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251 BLHS.

+ Phạt bổ sung bị cáo Lê Văn T6 5.000.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước.

-Buộc bị cáo Lê Văn T6 giao nộp số tiền 580.000 đồng (thu lợi bất chính) để sung Ngân sách Nhà nước.

2. **Về vật chứng**: Căn cứ điều 47 BLHS; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy các đồ vật không còn giá trị sử dụng:

- Hai ống nhựa trong suốt, hàn kín hai đầu, bên trong có những hạt tinh thể màu trắng là ma tuý, loại Methamphetamin có tổng khối lượng 0,186g (theo biên bản hoàn trả sau giám định).

- Một nỏ thủy tinh chiều dài tính theo phương thẳng đứng là 11cm, đường kính ống thủy tinh là 0,6cm, môt đầu có dạng hình phểu tròn đường kính 1,6cm bên trong có bám khói đen.

- Một chai nhựa màu trắng cao 09cm, đường kính đáy chai 04cm, đường kính miệng chai 3,8cm, nắp chai màu vàng có đục hai lỗ tròn mỗi lỗ có đường kính 0,6cm, trong đó một lỗ gắn một ống hút nhựa màu trắng dài 27cm, đường kính 0,6cm.

- Một chai nhựa màu trắng cao 09cm, đường kính đáy chai 04cm, đường kính miệng chai 3,8cm, nắp chai màu vàng có đục hai lỗ tròn mỗi lỗ có đường kính 0,6cm được gắn một ống hút nhựa màu trắng dài 25cm, đường kính 0,6cm, lỗ còn lại gắn một ống thủy tinh nối ống hút nhựa, phần thủy tinh bên ngoài chai có dạng hình móc câu dài 08cm, đường kính 0,6cm tại đầu ngoài có dạng hình phểu tròn đường kính 1,3cm bên trong có ám khói đen, phần ống hút nhựa bên trong chai dài 7,5cm, đường kính 0,6cm.

-Một quẹt ga bằng nhựa màu trắng đỏ kích thước (7,3x2)cm có chữ "Hoa việt" (Do Phạm Huỳnh Công T3 tự nguyện giao nộp).

****Trả lại cho chủ sở hữu các đồ vật sau:***

- Trả lại cho bị cáo Phan Bình T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A78, màu xanh nhạt.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc T2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A15, màu xanh, bể màn hình chính và camera mặt sau.

- Trả lại cho bị cáo Hồ Thanh C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A54, màu xanh, số Imei 1: 862892052204275, số Imei 2: 862892052204267.

****Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước các tài sản mà các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội:***

-Một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 ProMaax, số Imei: 352114950968100, mặt lưng bị nứt vỡ của Trương Kim Đ

- Một điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, màu hồng có sim điện thoại số: 0345599774, mặt sau có nứt màn hình của Lê Văn T6

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/4/2025, giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

3. **Về án phí**: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc các bị cáo, mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

4.Quyền kháng cáo: Các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo C, người bào chữa cho bị cáo C và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (có mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Công an tỉnh Phú Yên;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện Tuy An;
- Chi cục THSDS huyện Tuy An;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Văn Bình